

Phụ lục I
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA HUYỆN TRỰC NINH
(Kèm theo Đề án số: 12/ĐA-UBND ngày 11/3/2025 của UBND huyện Trực Ninh)

	Tên vị trí việc làm	Mã VTVL	Đơn vị thực hiện	Ngạch công chức tương ứng
I	VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ			
1	Chủ tịch HĐND huyện	TN-LĐQL-01	HĐND huyện	Chuyên viên chính
2	Phó Chủ tịch HĐND huyện	TN-LĐQL-02	HĐND huyện	Chuyên viên trở lên
3	Chủ tịch UBND huyện	TN-LĐQL-03	UBND huyện	Chuyên viên chính
4	Phó Chủ tịch UBND huyện	TN-LĐQL-04	UBND huyện	Chuyên viên trở lên
5	Trưởng ban HĐND huyện	TN-LĐQL-05	HĐND huyện	Chuyên viên trở lên
6	Phó Trưởng ban HĐND huyện	TN-LĐQL-06	HĐND huyện	Chuyên viên trở lên
7	Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện	TN-LĐQL-07	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Chuyên viên trở lên
8	Chánh Thanh tra huyện	TN-LĐQL-08	Thanh tra huyện	Thanh tra viên hoặc tương đương trở lên
9	Trưởng phòng	TN-LĐQL-09	Các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	Chuyên viên trở lên
9.1	Nội vụ	TN-LĐQL-09.01	Phòng Nội vụ	Chuyên viên trở lên
9.2	Tư pháp	TN-LĐQL-09.02	Phòng Tư pháp	Chuyên viên trở lên
9.3	Tài chính - kế hoạch	TN-LĐQL-09.03	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chuyên viên trở lên
9.4	Nông nghiệp và Môi trường	TN-LĐQL-09.04	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Chuyên viên trở lên
9.5	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	TN-LĐQL-09.05	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Chuyên viên trở lên
9.6	Văn hoá, Khoa học và Thông tin	TN-LĐQL-09.06	Phòng Văn hoá và Thông tin	Chuyên viên trở lên
9.7	Giáo dục và Đào tạo	TN-LĐQL-09.07	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Chuyên viên trở lên
10	Phó Chánh Văn phòng HĐND- UBND huyện	TN-LĐQL-10	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Chuyên viên trở lên
11	Phó Chánh Thanh tra huyện	TN-LĐQL-11	Thanh tra huyện	Thanh tra viên hoặc tương đương trở lên
12	Phó Trưởng phòng	TN-LĐQL-12	Các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	Chuyên viên trở lên
12.1	Nội vụ	TN-LĐQL-12.01	Phòng Nội vụ	Chuyên viên trở lên
12.2	Tư pháp	TN-LĐQL-12.02	Phòng Tư pháp	Chuyên viên trở lên
12.3	Tài chính - kế hoạch	TN-LĐQL-	Phòng Tài chính -	Chuyên viên trở lên

		12.03	Kế hoạch	
12.4	Nông nghiệp và Môi trường	TN-LĐQL-12.04	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chuyên viên trở lên
12.5	Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị	TN-LĐQL-12.05	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Chuyên viên trở lên
12.6	Văn hoá, Khoa học và Thông tin	TN-LĐQL-12.06	Phòng Văn hoá và Thông tin	Chuyên viên trở lên
12.7	Giáo dục và Đào tạo	TN-LĐQL-12.07	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Chuyên viên trở lên
II	VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH			
	Lĩnh vực Nội vụ	13 vị trí		
1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	TN-NVCN-01	Phòng Nội vụ	Chuyên viên
2	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	TN-NVCN-02	-	Chuyên viên
3	Chuyên viên về địa giới hành chính	TN-NVCN-03	-	Chuyên viên
4	Chuyên viên về cải cách hành chính	TN-NVCN-04	-	Chuyên viên
5	Chuyên viên về quản lý văn thư, lưu trữ	TN-NVCN-05	-	Chuyên viên
6	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	TN-NVCN-06	-	Chuyên viên
7	Chuyên viên về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo	TN-NVCN-07	-	Chuyên viên
8	Chuyên viên về tiền lương	TN-NVCN-08	-	Chuyên viên
9	Chuyên viên về Bảo hiểm xã hội	TN-NVCN-09	-	Chuyên viên
10	Chuyên viên về bình đẳng giới	TN-NVCN-10	-	Chuyên viên
11	Chuyên viên về an toàn, vệ sinh lao động	TN-NVCN-11	-	Chuyên viên
12	Chuyên viên về người có công	TN-NVCN-12	-	Chuyên viên
13	Chuyên viên về việc làm	TN-NVCN-13	-	Chuyên viên
	Lĩnh vực Giao thông vận tải	4 vị trí		
14	Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông	TN-NVCN-14	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Chuyên viên
15	Chuyên viên về an ninh, an toàn giao thông	TN-NVCN-15	-	Chuyên viên
16	Chuyên viên về quản lý vận tải	TN-NVCN-16	-	Chuyên viên
17	Chuyên viên về quản lý phương tiện và người lái	TN-NVCN-17	-	Chuyên viên
	Lĩnh vực công thương	2 vị trí		
18	Chuyên viên về quản lý thương mại trong nước	TN-NVCN-18	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Chuyên viên
19	Chuyên viên về quản lý công nghiệp	TN-NVCN-19	-	Chuyên viên
	Lĩnh vực xây dựng	8 vị trí		
20	Chuyên viên Quản lý quy hoạch xây dựng	TN-NVCN-20	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Chuyên viên
21	Chuyên viên quản lý kiến trúc	TN-NVCN-21	-	Chuyên viên
22	Chuyên viên quản lý hoạt động	TN-NVCN-22	-	Chuyên viên

	đầu tư xây dựng			
23	Chuyên viên quản lý phát triển đô thị	TN-NVCN-23	-	Chuyên viên
24	Chuyên viên quản lý hạ tầng kỹ thuật	TN-NVCN-24	-	Chuyên viên
25	Chuyên viên quản lý nhà ở	TN-NVCN-25	-	Chuyên viên
26	Chuyên viên quản lý công sở	TN-NVCN-26	-	Chuyên viên
27	Chuyên viên quản lý vật liệu xây dựng	TN-NVCN-27	-	Chuyên viên
	Lĩnh vực Tư pháp	5 vị trí		
28	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	TN-NVCN-28	Phòng Tư pháp	Chuyên viên
29	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật	TN-NVCN-29	-	Chuyên viên
30	Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật	TN-NVCN-30	-	Chuyên viên
31	Chuyên viên về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	TN-NVCN-31	-	Chuyên viên
32	Chuyên viên về hành chính tư pháp	TN-NVCN-32	-	Chuyên viên
	Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư	7 vị trí		
33	Chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	TN-NVCN-33	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chuyên viên
34	Chuyên viên về quản lý đầu tư	TN-NVCN-34	-	Chuyên viên
35	Chuyên viên về quản lý kinh tế đối ngoại	TN-NVCN-35	-	Chuyên viên
36	Chuyên viên về quản lý quy hoạch	TN-NVCN-36	-	Chuyên viên
37	Chuyên viên về quản lý đấu thầu	TN-NVCN-37	-	Chuyên viên
38	Chuyên viên về quản lý doanh nghiệp	TN-NVCN-38	-	Chuyên viên
39	Chuyên viên về quản lý kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác	TN-NVCN-39	-	Chuyên viên
	Lĩnh vực Tài chính	3 vị trí		
40	Chuyên viên về Quản lý tài chính - ngân sách	TN-NVCN-40	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chuyên viên
41	Chuyên viên về quản lý tài sản công	TN-NVCN-41	-	Chuyên viên
42	Chuyên viên về quản lý giá	TN-NVCN-42	-	Chuyên viên
	Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường	14 vị trí		
43	Chuyên viên Quản lý về trồng trọt, bảo vệ thực vật	TN-NVCN-43	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Chuyên viên
44	Chuyên viên Quản lý về chăn nuôi, thú y	TN-NVCN-44	-	Chuyên viên

45	Chuyên viên về quản lý thủy sản	TN-NVCN-45	-	Chuyên viên
46	Chuyên viên về quản lý thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai và nước sạch nông thôn	TN-NVCN-46	-	Chuyên viên
47	Chuyên viên về quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	TN-NVCN-47	-	Chuyên viên
48	Chuyên viên về phát triển nông thôn	TN-NVCN-48	-	Chuyên viên
49	Chuyên viên về Khoáng sản	TN-NVCN-49	-	Chuyên viên
50	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	TN-NVCN-50	-	Chuyên viên
51	Chuyên viên về Quản lý đất đai	TN-NVCN-51	-	Chuyên viên
52	Chuyên viên về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	TN-NVCN-52	-	Chuyên viên
53	Chuyên viên về môi trường	TN-NVCN-53	-	Chuyên viên
54	Chuyên viên về biến đổi khí hậu	TN-NVCN-54	-	Chuyên viên
55	Chuyên viên về tài nguyên nước	TN-NVCN-55	-	Chuyên viên
56	Chuyên viên về giảm nghèo	TN-NVCN-56		
	Lĩnh vực thông tin và truyền thông	12 vị trí		
57	Chuyên viên về quản lý báo chí	TN-NVCN-57	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	Chuyên viên
58	Chuyên viên về quản lý phát thanh, truyền hình	TN-NVCN-58	-	Chuyên viên
59	Chuyên viên về quản lý thông tin điện tử	TN-NVCN-59	-	Chuyên viên
60	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại	TN-NVCN-60	-	Chuyên viên
61	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở	TN-NVCN-61	-	Chuyên viên
62	Chuyên viên về quản lý xuất bản	TN-NVCN-62	-	Chuyên viên
63	Chuyên viên về quản lý in	TN-NVCN-63	-	Chuyên viên
64	Chuyên viên về quản lý phát hành	TN-NVCN-64	-	Chuyên viên
65	Chuyên viên về quản lý bưu chính	TN-NVCN-65	-	Chuyên viên
66	Chuyên viên về quản lý viễn thông	TN-NVCN-66	-	Chuyên viên
67	Chuyên viên về quản lý tần số vô tuyến điện	TN-NVCN-67	-	Chuyên viên
68	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	TN-NVCN-68	-	Chuyên viên
69	Chuyên viên về giao dịch điện tử	TN-NVCN-69	-	Chuyên viên
70	Chuyên viên về quản lý an toàn thông tin mạng	TN-NVCN-70	-	Chuyên viên
	Lĩnh vực văn hoá thể thao và	6 vị trí		

	du lịch			
71	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực di sản văn hóa	TN-NVCN-71	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	Chuyên viên
72	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (bao gồm quản lý thư viện và quản lý văn hóa dân tộc)	TN-NVCN-72	-	Chuyên viên
73	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực gia đình	TN-NVCN-73	-	Chuyên viên
74	Chuyên viên về quản lý thể dục thể thao cho mọi người	TN-NVCN-74	-	Chuyên viên
75	Chuyên viên về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp	TN-NVCN-75	-	Chuyên viên
76	Chuyên viên về quản lý xúc tiến, quảng bá du lịch	TN-NVCN-76	-	Chuyên viên
	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ	5 vị trí		
77	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học)	TN-NVCN-77	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	Chuyên viên
78	Chuyên viên về phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ)	TN-NVCN-78	-	Chuyên viên
79	Chuyên viên về quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa	TN-NVCN-79	-	Chuyên viên
80	Chuyên viên về quản lý hoạt động đo lường	TN-NVCN-80	-	Chuyên viên
81	Chuyên viên về quản lý đánh giá hợp chuẩn và hợp quy	TN-NVCN-81	-	Chuyên viên
	Lĩnh vực Giáo dục	7 vị trí		
82	Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục	TN-NVCN-82	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Chuyên viên
83	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	TN-NVCN-83	-	Chuyên viên
84	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	TN-NVCN-84	-	Chuyên viên
85	Chuyên viên về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục	TN-NVCN-85	-	Chuyên viên
86	Chuyên viên về quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (bao gồm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục)	TN-NVCN-86	-	Chuyên viên
87	Chuyên viên về quản lý người học (bao gồm cả tuyển sinh đào	TN-NVCN-87	-	Chuyên viên

	tạo; chính sách và các hoạt động hỗ trợ đối với người học)			
88	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	TN-NVCN-88	-	Chuyên viên
	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp	6 vị trí		
89	Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị	TN-NVCN-89	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
90	Chuyên viên về đào tạo (bao gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	TN-NVCN-90	-	Chuyên viên
91	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên	TN-NVCN-91	-	Chuyên viên
92	Chuyên viên về quản lý kỹ năng nghề	TN-NVCN-92	-	Chuyên viên
93	Chuyên viên về nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	TN-NVCN-93	-	Chuyên viên
94	Chuyên viên về kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp	TN-NVCN-94		
	Lĩnh vực Văn phòng	4 vị trí		
95	Chuyên viên tham mưu tổng hợp chuyên ngành	TN-NVCN-95	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Chuyên viên
96	Chuyên viên về thư ký - biên tập	TN-NVCN-96	-	Chuyên viên
97	Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính	TN-NVCN-97	-	Chuyên viên
98	Chuyên viên về quản lý thông tin lãnh đạo	TN-NVCN-98	-	Chuyên viên
	Lĩnh vực Y tế	7 vị trí		
99	Chuyên viên về Kiểm soát bệnh tật	TN-NVCN-99	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Chuyên viên
100	Chuyên viên về thiết bị y tế và công trình y tế	TN-NVCN-100	-	Chuyên viên
101	Chuyên viên về dược (Bao gồm cả dược cổ truyền)	TN-NVCN-101	-	Chuyên viên
102	Chuyên viên về an toàn thực phẩm	TN-NVCN-102	-	Chuyên viên
103	Chuyên viên về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	TN-NVCN-103	-	Chuyên viên
104	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh	TN-NVCN-104	-	Chuyên viên
105	Chuyên viên về Bảo hiểm y tế	TN-NVCN-105	-	Chuyên viên
106	Chuyên viên về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em	TN-NVCN-106		
	Lĩnh vực Xã hội	3 vị trí		
107	Chuyên viên về phòng, chống tệ nạn xã hội	TN-NVCN-107	Văn phòng HĐND và UBND	Chuyên viên

			huyện	
108	Chuyên viên về bảo trợ xã hội	TN-NVCN-108	-	Chuyên viên
109	Chuyên viên về trẻ em	TN-NVCN-109	-	Chuyên viên
	Lĩnh vực Thanh tra	8 vị trí	-	
110	Thanh tra viên về công tác thanh tra	TN-NVCN-110	Thanh tra huyện	Thanh tra viên
111	Chuyên viên về công tác thanh tra	TN-NVCN-111	-	Chuyên viên
112	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	TN-NVCN-112	-	Thanh tra viên
113	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	TN-NVCN-113	-	Chuyên viên
114	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	TN-NVCN-114	-	Thanh tra viên
115	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	TN-NVCN-115	-	Chuyên viên
116	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	TN-NVCN-116	-	Thanh tra viên
117	Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	TN-NVCN-117	-	Chuyên viên
III	VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG			
	Lĩnh vực pháp chế	1 vị trí		
1	Chuyên viên về pháp chế	TN-CMDC-01	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Chuyên viên
	Lĩnh vực Văn phòng	6 vị trí		
2	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	TN-CMDC-02	-	Chuyên viên
3	Chuyên viên về quản trị công sở	TN-CMDC-03	-	Chuyên viên
4	Văn thư viên	TN-CMDC-04	-	Văn thư viên
5	Văn thư viên trung cấp	TN-CMDC-05	-	Văn thư viên trung cấp
6	Chuyên viên về lưu trữ	TN-CMDC-06	-	Chuyên viên
7	Cán sự về lưu trữ	TN-CMDC-07	-	Cán sự
	Lĩnh vực kế hoạch - tài chính	3 vị trí		
8	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	TN-CMDC-08	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	Chuyên viên
9	Kế toán viên	TN-CMDC-09	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	Kế toán viên
10	Nhân viên thủ quỹ	TN-CMDC-10	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	Nhân viên
IV	VỊ TRÍ VIỆC LÀM HỖ TRỢ PHỤC VỤ			
1	Nhân viên kỹ thuật	TN-HTPV-01	Văn phòng HĐND và UBND huyện	HĐLĐ

2	Nhân viên phục vụ	TN-HTPV-02	-	HĐLĐ
3	Nhân viên lái xe	TN-HTPV-03	-	HĐLĐ
4	Nhân viên bảo vệ	TN-HTPV-04	-	HĐLĐ